TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2017
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Phước là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2015/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2015 về "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Đinh Bích V; trú tại: Số, đường P, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Bùi R; trú tại: USA. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2014 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Đinh Bích V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Bùi R đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định vào ngày 15/3/2010, có tìm hiểu, tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh Bùi R chung sống tại Bình Định khoảng một tháng thì anh Bùi R trở về Hoa Kỳ, thời gian đầu thì cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc và anh có về Việt Nam thăm chị vài lần nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Bùi R không muốn bảo lãnh chị sang Hoa Kỳ để đoàn tụ. Từ tháng 5 năm 2013 đến

nay anh chị không còn liên lạc và chị không còn tin tức gì về anh Bùi R nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi R.

Về con chung: Chị và anh Bùi R không có con chung nên không yêu cầu Toà giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Bùi R không có tài sản chung; vợ chồng chị không nợ chung ai và không ai nợ chung vợ chồng, nên không yêu cầu Toà giải quyết.

Bị đơn anh Bùi R đã được Tòa gửi thông báo triệu tập nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thực hiện ủy thác tư pháp, thông báo giải quyết vụ án và đăng tin thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam nhưng anh Bùi R vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi R.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Bùi R đăng ký kết hôn vào năm 2010 có tìm hiểu tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một tháng thì anh Bùi R về Hoa Kỳ, từ năm 2013 đến nay chị V và anh Bùi R không còn liên lạc và quan hệ với nhau. Như vậy, đời sống chung của chị V và anh Bùi R không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị V yêu cầu ly hôn với anh Bùi R là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chị V phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chị V phải chịu 150.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

[7] Chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia 2.000.000 đồng, chị V đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng nhưng chị tự nguyện chịu; như vậy chị V đã nộp chi xong.

[8] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Đinh Bích V được ly hôn anh Bùi R.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Chị Trần Đinh Bích V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 004888 ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, chị V đã nộp xong.

2.2. Chị Trần Đinh Bích V phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí ủy thác tư pháp được khấu trừ 150.000 đồng tạm ứng chi phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 07742 ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, chị V đã nộp xong.

2.3. Chị Trần Đinh Bích V chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia được khấu trừ 2.000.000 đồng tạm ứng chi phí đã nộp theo giấy nộp tiền mặt số 0010 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia, chị V đã nộp xong.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Đinh Bích V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Bùi R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CTHADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.

Lê Văn Thường